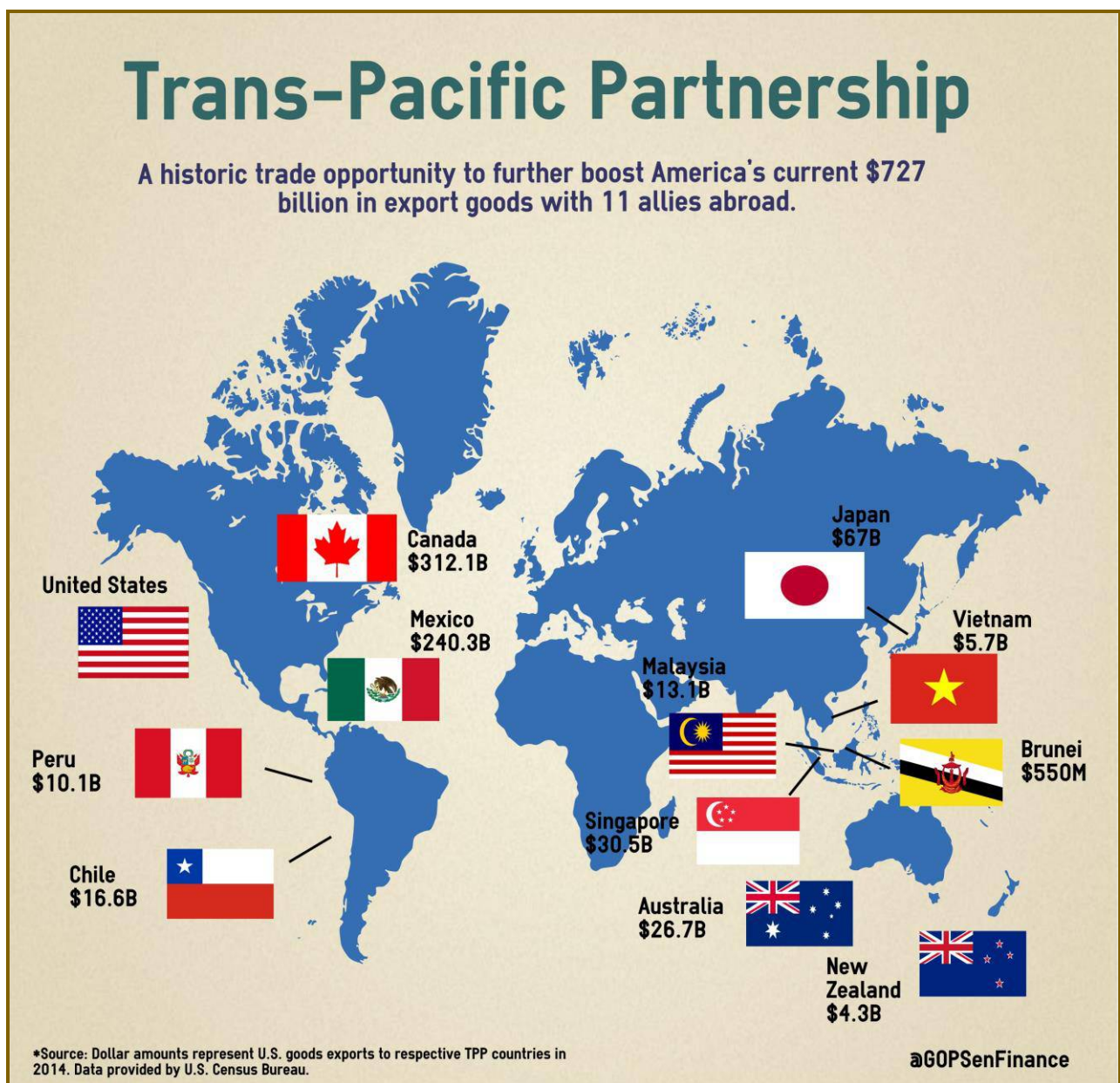


THÔNG TIN CHUYÊN ĐỀ:

HIỆP ĐỊNH ĐỐI TÁC XUYÊN THÁI BÌNH DƯƠNG (TPP)



Tham gia TPP:

Cơ hội mới cho Việt Nam

Sau 5 năm đàm phán gay go, 12 nước tham gia Hiệp định Đối tác Xuyên Thái Bình Dương (Trans-Pacific Strategic Economic Partnership Agreement - còn gọi là TPP) cuối cùng đã đạt

thỏa thuận về hiệp định thương mại lớn nhất thế giới tại vòng đàm phán vừa kết thúc ở thành phố Atlanta, bang Georgia,

Mỹ. Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương TPP là một trong những hiệp định tham vọng nhất từ trước đến nay. Theo các chuyên gia kinh tế, TPP chính là con đường để mở ra tương lai tăng trưởng mạnh mẽ cho các nước tham gia, là bước tiến quan trọng đối với hội nhập kinh tế toàn cầu, trong một thế giới không chỉ ngày càng kết nối sâu hơn mà còn tương tác và phụ thuộc lẫn nhau, cùng nhau phát triển.

Hiệp định hội nhập thế hệ mới

Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương TPP là một Hiệp định thương mại tự do nhiều bên, được ký kết với mục tiêu thiết lập một mặt bằng thương mại tự do chung cho

các nước khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Đến nay, TPP có sự tham gia của 12 nước gồm Australia, Brunei, Canada, Chile, Malaysia, Mexico, New Zealand, Peru, Mỹ, Singapore, Nhật Bản và Việt Nam.

Theo ước tính, TPP sẽ trở thành khu vực thương mại tự do với 800 triệu dân, chiếm 30% kim ngạch thương mại và

gần 40% sản lượng kinh tế thế giới, tương đương gần 25.000 tỷ USD.

Mục tiêu của TPP là thắt chặt hơn mối quan hệ kinh tế giữa các quốc gia này, thông qua các biện pháp giảm và loại bỏ ngay phần lớn các hàng rào thuế quan giữa các nước, giúp tăng cường trao đổi hàng hóa và dịch vụ. Cùng với tăng cường dòng chảy hàng hóa, dịch vụ, vốn, di chuyển lao động có chất lượng cao TPP cũng được kỳ vọng sẽ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của nhóm 12 thành viên.

TPP bao quát nhiều vấn đề không chỉ trong lĩnh vực thương mại, đầu tư mà còn cả trong các lĩnh vực lao động, môi trường, đấu thầu,



DNNN, sở hữu trí tuệ... Do đó bất đồng là điều không thể tránh khỏi. Trước khi bước vào đợt họp ở Atlanta đầu tháng 10 vừa qua, những vấn đề mấu chốt nhất còn vướng mắc trong quá trình đàm phán bao gồm thời gian bảo hộ

độc quyền đối với thuốc sinh học, cơ chế tiếp cận thị trường bơ sữa và linh kiện ô-tô. TPP gây nhiều tranh cãi còn do các cuộc đàm phán được thực hiện bí mật, để tránh bị các nước khác và các nhóm lợi ích có kết nối với nhau gây ảnh hưởng lên quá trình đàm phán.

Tình hình cũng phức tạp khi Tổng thống Mỹ xin Quốc hội quyền đàm phán nhanh và Quốc hội sẽ thông qua cả gói. Phía Mỹ cũng rất mong muốn giữ bí mật trước khi công bố thỏa thuận vì các tổ chức công đoàn ở Mỹ vừa phản đối TPP nhưng lại coi TPP là một cơ hội để buộc các đối tác thương mại của Mỹ cung cấp nhiều quyền lợi hơn cho người lao động. Họ bày tỏ lo ngại rằng tự do hóa thương mại nếu không đi kèm với các tiêu chuẩn khắt khe về quyền của người lao động sẽ khiến người lao động Mỹ mất đi lợi thế cạnh tranh. Các nước cũng nhấn mạnh rằng TPP sẽ chấm dứt việc lạm dụng lao động trẻ em,

bảo vệ quyền lợi của người lao động và nâng cao các tiêu chuẩn về an toàn lao động.

Việt Nam chủ động tham gia Hiệp định TPP

Phù hợp với chính sách chủ động và tích cực hội nhập, Việt Nam đang thương lượng và ký kết các Hiệp định thương mại tự do với 55 quốc gia và các đối tác chính trên

thế giới. Việt Nam không chỉ tham gia “cuộc chơi” chung toàn cầu, mà còn có những sáng kiến để chủ động góp vào luật chơi chung toàn cầu. Trong số 10



Lãnh đạo 12 nước tại buổi họp báo sau khi kết thúc đàm phán TPP tại thành phố Atlanta - Mỹ. Ảnh: AFP

nước ASEAN thì chỉ có bốn nước đang tham gia TPP và cũng mới có hai nước kết thúc đàm phán FTA với EU. Điều này tạo ra lợi thế và cả cơ hội vượt khó khăn để vươn lên cùng thế giới.

Theo Bộ trưởng Công thương Vũ Huy Hoàng, TPP được coi là hình mẫu cho hợp tác kinh tế khu vực trong những năm đầu thế kỷ 21, gồm 30 chương, đề cập không chỉ các lĩnh vực truyền thống như hàng hóa, dịch vụ, đầu tư mà còn cả các vấn đề mới như thương mại điện tử, tạo thuận lợi cho dây chuyền cung ứng, DNNN... Đây có thể nói là Hiệp định có độ cam kết chặt chẽ và cao nhất thế giới, xứng đáng là văn kiện của thế kỷ mới. Với các kết quả đàm

phán đã đạt được, TPP sẽ là một hiệp định toàn diện, chất lượng cao trên cơ sở cân bằng lợi ích và lưu ý tới trình độ phát triển khác nhau giữa các nước tham gia Hiệp định, đồng thời vọng sẽ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế tại tất cả các nước TPP; tạo việc làm, giảm nghèo và nâng cao mức sống của người dân, thúc đẩy sáng tạo, nâng cao năng suất lao động và sức cạnh tranh, thúc đẩy minh bạch hàng hóa, quản trị tốt, đồng thời củng cố các tiêu chuẩn về lao động và môi trường. Tất nhiên, Hiệp định mới có độ cam kết cao sẽ gây khó khăn cho các nước ở giai đoạn đầu thực hiện. Đồng thời thực hiện tốt sẽ mang lợi ích chưa từng có, nhưng ban đầu cái khó thường thấy rõ hơn.

Theo nghiên cứu của Viện Kinh tế Quốc tế Peterson (PIIE), sau khi TPP được ký kết, Việt Nam sẽ là nước có thu nhập và xuất khẩu tăng mạnh nhất trong 12 quốc gia TPP, với lần lượt 13,6% và 31,7%. Trong khi đó, với các ước định sơ bộ, đối với nền kinh tế thế giới, theo giáo sư Peter A. Petri, Đại học Brandeis, nhận định TPP sẽ thúc đẩy thu nhập toàn cầu tăng thêm 0,7% tương đương 223 tỷ USD, xuất khẩu tăng 4,6% tương ứng 305 tỷ USD, nhập khẩu tăng 315 tỷ USD (4,2%), vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tăng 255 tỷ USD, tăng 2,5%. Tác động chuyển hướng thương mại 67 tỷ USD trong 290 tỷ USD lợi tức (23%).

Những cơ hội và thách thức

Tham gia vào Hiệp định TPP, một hiệp định tự do “thế hệ mới” sẽ giúp Việt Nam nắm bắt và tận dụng tốt hơn các cơ hội do quá trình tái cấu trúc cục diện quốc tế và khu vực

đem lại. Tham gia Hiệp định TPP sẽ giúp Việt Nam có thêm điều kiện, tranh thủ hợp tác quốc tế để phục vụ chiến lược phát triển kinh tế - xã hội thực hiện những giải pháp đích thực để cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, đưa Việt Nam tham gia có hiệu quả vào chuỗi giá trị gia tăng toàn cầu. Thông qua Hiệp định TPP, Việt Nam sẽ có cơ hội thực tế để gắn kết với thị trường rộng lớn và chất lượng cao của Hoa Kỳ và các nền kinh tế có sức tiêu thụ lớn, tạo cú hích mạnh để thúc đẩy xuất khẩu, thực hiện nhập khẩu một cách hiệu quả và không lệ thuộc vào một thị trường. Bên cạnh đó, việc tham gia Hiệp định TPP sẽ góp phần thúc đẩy hơn nữa đầu tư từ các nguồn công nghệ cao từ G7 như của Hoa Kỳ và các nước vào Việt Nam. Các doanh nghiệp Việt Nam có thể chủ động vạch lộ trình cải tổ quản trị doanh nghiệp, liên kết doanh nghiệp để tận dụng thời cơ mới, phát triển trên cơ sở đẳng cấp cao, thực sự thâm nhập sâu vào các thị trường mới với tiêu chuẩn cao và đa dạng, từng bước tham gia chủ động vào thị trường quốc tế với đẳng cấp cao hơn.

Việc cam kết và thực hiện các cam kết sâu và rộng trong khuôn khổ đàm phán Hiệp định TPP cũng sẽ đặt ra những thách thức không nhỏ, đặc biệt là sức ép về mở cửa thị trường, cạnh tranh đối với các doanh nghiệp của Việt Nam vốn còn yếu, khả năng quản lý còn nhiều bất cập. Nếu không có sự chuẩn bị tốt, nhiều ngành sản xuất và dịch vụ có thể sẽ gặp khó khăn. Một số ngành hàng và dịch vụ nếu không chuyển biến kịp sẽ có nguy cơ bị tụt hậu xa

hơn như các phân ngành khác như chăn nuôi, da giày, thuốc chữa bệnh, ô-tô... khi thích ứng với điều kiện mới. Như vậy, TPP không chỉ toàn “màu hồng”. Nhưng tham gia TPP sẽ là con đường đầy thử thách mà sớm hay muộn Việt Nam cũng phải đi qua để chuyển dịch cơ cấu kinh tế thành công, theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, chất lượng và hiệu quả của tăng trưởng kinh tế. Tham gia Hiệp định TPP có thể gây ra một số hệ quả xã hội tiêu cực, nhất là giai đoạn thích nghi ban đầu như tình trạng vi phạm sở hữu trí tuệ, tình trạng phá sản và thất nghiệp ở các doanh nghiệp có năng lực cạnh tranh yếu. Ngoài ra, kết quả đàm phán nội dung lao động trong Hiệp định TPP có thể sẽ có tác động tới môi trường lao động và công đoàn ở Việt Nam. Để thực thi cam kết trong Hiệp định TPP, Việt Nam chắc chắn sẽ phải điều chỉnh, sửa đổi nhiều quy định pháp luật về thương mại, đầu tư, đấu thầu, sở hữu trí tuệ... Với những kinh nghiệm có được từ quá trình đàm phán gia nhập WTO, đây có thể không phải là một thách thức quá lớn đối với Việt Nam, vì tư duy đổi mới đã ngày càng được thấm sâu.

TPP không chỉ dựa trên các nguyên tắc của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) với hơn 150 nước và vùng lãnh thổ, mà TPP còn là sân chơi của những nước có trình độ cao hơn hẳn, có những nước rất giàu có như Canada với GDP bình quân đã là 60.000 USD/người, trong khi thu nhập GDP đầu người của Việt Nam đến nay vẫn chỉ khoảng 2.000 USD/người, và với số liệu năm 2013, Việt Nam đứng “cách xa”

Peru và Malaysia “liền kề” cũng tới 5-6 lần. Có thể nói, trên nhiều phương diện TPP cũng vượt xa WTO, cơ chế tranh chấp cũng ngặt nghèo hơn, chuẩn mực về lao động, về môi trường... cũng chặt chẽ hơn. TPP có khoảng 30 chương, với hàng loạt quy định cụ thể cần được hiểu đúng và có ứng xử thích hợp như các vấn đề cạnh tranh và tạo thuận lợi kinh doanh, hợp tác và xây dựng năng lực, thương mại dịch vụ qua biên giới, hải quan, phát triển, hài hòa pháp lý, doanh nghiệp vừa và nhỏ, viễn thông, tạm nhập, đầu tư, doanh nghiệp nhà nước, mua sắm chính phủ, sở hữu trí tuệ, lao động...

Cần thấy rằng mặt thuận và không thuận đan xen với nhau. Dù mặt thuận có nhiều hơn, nhưng mặt thuận sẽ nhiều hay ít, có giúp cho quá trình cơ cấu lại nền kinh tế Việt Nam sẽ phụ thuộc vào chính sách và hành động của chúng ta. Đổi mới mạnh mẽ và chủ động gắn kết, hội nhập với thế giới đang chuyển động nhanh sẽ là đòi hỏi của tình hình mới trong thời gian tới, làm cho nền kinh tế hiệu quả hơn, có sức cạnh tranh mạnh mẽ hơn.

Cùng với tăng cường dòng chảy hàng hóa, dịch vụ, vốn, di chuyển lao động có chất lượng cao TPP cũng được kỳ vọng sẽ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của nhóm 12 thành viên.

Sau khi TPP được ký kết, Việt Nam sẽ là nước có thu nhập và xuất khẩu tăng mạnh nhất trong 12 quốc gia TPP, với lần lượt 13,6% và 31,7%.

**GS. Nguyễn Quang Thái /
Báo Nhân dân**

Thủ tướng:

Không để doanh nghiệp đơn độc khi tham gia TPP

Phản ánh khả năng cạnh tranh của nền kinh tế song Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng cho rằng bản thân doanh nghiệp không thể tự lực hội nhập nếu không được Nhà nước hỗ trợ, tạo lập môi trường làm ăn thông thoáng, minh bạch.

Nhân sự kiện Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) vừa được ký kết mà Việt Nam là một trong 12 quốc gia thành viên, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng vừa có bài viết nhìn nhận về những ý nghĩa, cơ hội cũng như thách thức mà hiệp định này tạo ra. Bên cạnh đó, lãnh đạo cao nhất của cơ quan điều hành cũng chỉ rõ những việc phải làm của hai chủ thể chính là Nhà nước và doanh nghiệp để chủ động hội nhập thành công.



Thủ tướng cho rằng kết quả đạt được với TPP bắt nguồn từ quá trình đổi mới suốt 30 năm qua. Ảnh: Bloomberg

VnExpress giới thiệu toàn văn bài viết này:

Ngày 4/2/2016, Hiệp định TPP đã được ký kết giữa 12 nước, gồm

Úc, Brunei, Canada, Chile, Nhật Bản, Malaysia, Mexico, New Zealand, Peru, Singapore, Hoa Kỳ và Việt Nam, có quy mô kinh tế chiếm 40% GDP và 30% thương mại toàn cầu. Đây là một hiệp định thương mại tự do thế hệ mới – được kỳ vọng trở thành hình mẫu cho phát triển thương mại khu vực và thế giới với yêu cầu cao hơn trong bối cảnh lực lượng sản xuất phát triển rất nhanh và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

Việc Việt Nam ký hiệp định TPP không chỉ là kết quả của quá trình 5 năm kiên trì đàm phán với tinh thần vừa hợp tác vừa đấu tranh, lấy lợi ích quốc gia dân tộc làm mục tiêu cao nhất. Sâu xa hơn, đây là thành quả của tiến trình 30 năm đổi mới, trong đó hội nhập kinh tế quốc tế là một nội dung quan trọng, ngày càng được khẳng định mạnh mẽ và kiến giải sâu sắc qua các nghị quyết của Đảng. Đây còn là những trải nghiệm rút ra từ thực tiễn hội nhập của nước ta sau khi ký kết và thực thi Hiệp định Thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ, tham gia Khu vực mậu dịch tự do ASEAN, các hiệp định thương mại tự do giữa ASEAN với các đối tác và gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO)... Hội nhập kinh tế quốc tế còn là một nội hàm quan trọng trong thể chế kinh tế thị trường hiện đại định hướng xã hội chủ nghĩa mà chúng ta đang xây dựng.

Thực hiện chủ trương tích cực và chủ động hội nhập quốc tế, trong

các nhiệm kỳ Đại hội X và XI, Bộ Chính trị, Trung ương Đảng đã chấp thuận đề nghị của Chính phủ về đàm phán tham gia một số hiệp định Thương mại tự do mới. Đây là những hiệp định có mức độ cam kết mở cửa thị trường cao hơn cam kết trong WTO và các hiệp định thương mại tự do (FTA) đã ký trước đây. Đặc biệt, TPP và FTA với EU là những hiệp định toàn diện, cân bằng lợi ích, với những cam kết mở cửa thị trường sâu rộng cả về thương mại hàng hóa, dịch vụ, đầu tư, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ ở mức cao và những cam kết về thể chế kinh tế thị trường, doanh nghiệp nhà nước, mua sắm công... nhằm tạo ra một môi trường kinh doanh minh bạch và cạnh tranh công bằng. Các hiệp định này còn bao gồm các nội dung tuy không phải là thương mại trực tiếp nhưng có liên quan đến thương mại như môi trường và lao động. Với những nội hàm chủ yếu nêu trên, TPP cùng với FTA Việt Nam - EU được gọi là hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

TPP là hiệp định tiếp cận thị trường toàn diện, bảo đảm sự dịch chuyển tự do ở mức độ cao hơn của hàng hóa, dịch vụ, vốn và công nghệ thông qua việc cam kết loại bỏ nhanh thuế xuất khẩu, nhập khẩu và rào cản phi quan thuế; tạo lập môi trường kinh doanh bình đẳng, không phân biệt đối xử; tạo thuận lợi cho thương mại và đầu tư, qua đó đem lại lợi ích nhiều hơn cho sản xuất kinh doanh, người lao động cũng như người tiêu dùng.

TPP sẽ thúc đẩy hình thành mạng sản xuất và chuỗi cung ứng mới trong thị trường 12 nước thành

viên; tạo điều kiện để phát triển mạnh thương mại nội khối; nâng cao hiệu quả kinh tế, thúc đẩy tăng trưởng, hỗ trợ mục tiêu tạo việc làm, tăng thu nhập và cải thiện đời sống của người dân; góp phần giải quyết những thách thức trong nền kinh tế đương đại, khuyến khích đổi mới, sáng tạo, phát triển nền kinh tế số, xây dựng chính sách cạnh tranh và quy tắc hoạt động của doanh nghiệp nhà nước cũng như bảo vệ các quyền cơ bản của người lao động và bảo vệ môi trường.

Hiệp định còn có các quy định bảo đảm cơ hội để các nền kinh tế thành viên có trình độ phát triển khác nhau và doanh nghiệp thuộc mọi quy mô đều có thể được hưởng lợi; giúp doanh nghiệp nhỏ và vừa vượt qua thách thức, tận dụng cơ hội để phát triển. TPP cũng bao gồm các cam kết về hỗ trợ kỹ thuật, nâng cao năng lực và có sự linh hoạt về lộ trình thực thi, phù hợp với sự khác biệt về trình độ phát triển để các bên có khả năng đáp ứng cam kết và tận dụng đầy đủ lợi ích của hiệp định. Đồng thời, quy định cơ chế giám sát thực thi và chế tài xử lý các vi phạm.

TPP tôn trọng thể chế chính trị của mỗi nước; thừa nhận yêu cầu phải tuân thủ đầy đủ pháp luật quốc gia, phù hợp với các cam kết quốc tế và không bao gồm các nội dung liên quan đến quốc phòng, an ninh. Hiệp định cũng được kỳ vọng là tạo ra một nền tảng mới cho hội nhập kinh tế khu vực và tạo cơ hội cho các quốc gia khác trên vành đai châu Á - Thái Bình Dương tham gia.

Trong điều kiện trình độ phát triển của nền kinh tế còn thấp và còn nhiều khó khăn, việc chủ động quyết

định tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, đặc biệt là TPP với tinh thần sẵn sàng chấp nhận cạnh tranh, nỗ lực vượt qua thách thức, tranh thủ cơ hội để vươn lên phát triển nhanh và bền vững, thể hiện bản lĩnh chính trị, tư duy sắc bén và tầm nhìn thời đại của Đảng và Nhà nước ta. Đây còn là sự khẳng định niềm tin vào ý chí, khả năng và sức mạnh của con người, của dân tộc Việt Nam.

TPP cùng FTA với EU sẽ mang lại nhiều cơ hội thuận lợi nhưng cũng đặt ra không ít khó khăn thách thức đối với nước ta.

Các hiệp định này sẽ tạo thêm xung lực mới cho phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là trong thu hút đầu tư và thúc đẩy xuất khẩu với các nền kinh tế lớn nhất thế giới, trong đó EU gồm 28 thành viên với GDP trên 18.000 tỷ USD và TPP hiện có 12 thành viên với GDP trên 20.000 tỷ USD. Đây là những khu vực có công nghệ nguồn, thị trường xuất khẩu và thu hút đầu tư lớn nhất của Việt Nam liên tục trong nhiều năm qua. Nếu tính đến tác động cộng hưởng của các hiệp định này với các FTA đã ký hoặc đang đàm phán, cơ hội còn lớn hơn nhiều vì nước ta sẽ có quan hệ thương mại tự do với 55 quốc gia, trong đó có 15 nước thuộc nhóm G20.

Xuất khẩu và đầu tư có vai trò quyết định cho tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm, nâng cao đời sống dân cư, nhất là trong điều kiện thu nhập bình quân đầu người và tiêu dùng nội địa của nước ta còn thấp. Tăng tỷ trọng xuất nhập khẩu với các thị trường này cũng làm cho quan hệ thương mại với các nước cân bằng

hơn. Những cam kết trong các hiệp định là những khung khổ, chuẩn mực để góp phần hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường hiện đại và thúc đẩy tiến trình tái cơ cấu, chuyển đổi mô hình tăng trưởng.

Tham gia các hiệp định này còn là một bước tiến mới trong thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế, nhất là tại một khu vực đang diễn ra cạnh tranh chiến lược ngày càng gay gắt.

Cùng với những cơ hội thuận lợi, các hiệp định này cũng đặt ra những khó khăn thách thức không nhỏ. Đó là, cạnh tranh sẽ diễn ra quyết liệt không chỉ ở thị trường các nước tham gia Hiệp định mà ngay tại thị trường trong nước trên cả ba cấp độ: sản phẩm, doanh nghiệp và quốc gia – đặc biệt là cạnh tranh về chất lượng thể chế và môi trường kinh doanh.

Trước sức ép cạnh tranh, một số doanh nghiệp sau thời gian chuyển đổi, tái cơ cấu nếu không vươn lên được có thể phải giải thể hoặc phá sản, một bộ phận người lao động sẽ mất việc làm; khu vực nông nghiệp và nông dân dễ bị tổn thương; khoảng cách giàu nghèo sẽ bị doãng ra nếu chúng ta không thực hiện hiệu quả chiến lược phát triển nhanh, bền vững và bảo đảm cho mọi người dân đều được hưởng thành quả của tăng trưởng.

Thách thức về thực thi cũng rất lớn, từ hoàn thiện hệ thống pháp luật đến đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao năng lực cán bộ, công chức, chuyên gia kỹ thuật và pháp lý. Nội

dung về lao động - công đoàn cũng đặt ra những thách thức và yêu cầu mới trong hoạt động của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và cả hệ thống chính trị của nước ta.



Bên cạnh thời cơ, hội nhập cũng là thách thức lớn với doanh nghiệp Việt Nam. Ảnh: Reuters

Cần nhận thức sâu sắc rằng, cơ hội thuận lợi tự nó không chuyển thành sức mạnh kinh tế, lợi ích và khả năng cạnh tranh trên thị trường mà phải thông qua sự nỗ lực và hiệu quả hoạt động hướng đích của các chủ thể – Nhà nước, người dân và doanh nghiệp. Khó khăn thách thức sẽ là sức ép không nhỏ nhưng mức độ ảnh hưởng đến đâu phụ thuộc vào năng lực ứng phó của từng chủ thể.

Nếu tận dụng tốt cơ hội thuận lợi sẽ đẩy lùi được khó khăn thách thức, tạo ra cơ hội thuận lợi mới lớn hơn; ngược lại, khó khăn thách thức sẽ lấn át, chúng ta sẽ bị thua thiệt và rất khó khắc phục. Điều cần nhấn mạnh là, trong các hiệp định thương mại tự do, cơ hội luôn đi liền với thách thức và trong thách thức luôn ẩn chứa cơ hội – đây cũng là biện chứng của tiến trình phát triển.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu

rộng, với việc hình thành Cộng đồng Kinh tế ASEAN, tham gia các hiệp định FTA mới, nhất là các hiệp định thế hệ mới – TPP và FTA với EU; và trong điều kiện công nghệ thông tin, Internet phát triển bùng nổ, các giao dịch xuyên biên giới ngày càng chiếm tỷ trọng cao trong thương mại, dịch vụ toàn cầu; cùng với những tiến bộ trong vận tải đa phương thức và dịch vụ logistics, ranh giới giữa thị trường trong nước và thị trường nước ngoài gần như bị san phẳng.

Hệ quả là, các mô hình công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu hoặc hướng về xuất khẩu không còn nguyên ý nghĩa kinh điển của nó. Nhiều quốc gia chuyển sang mô hình công nghiệp hóa dựa trên sức cạnh tranh, khai thác và tạo lập lợi thế so sánh, chuyển lợi thế so sánh thành lợi thế cạnh tranh, tham gia vào mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu; đồng thời phấn đấu chiếm lĩnh các công đoạn có giá trị gia tăng cao trong chuỗi giá trị đó.

Để tận dụng cơ hội thuận lợi, vượt qua khó khăn thách thức, yêu cầu cấp bách hiện nay là phải nâng cao năng lực cạnh tranh của cả nền kinh tế. Trong đó, cần xác định rõ vai trò và hành động của các chủ thể trong thực thi nhiệm vụ có ý nghĩa quyết định này.

Doanh nghiệp là chủ thể quyết định sức cạnh tranh vi mô, phản ánh sức mạnh và khả năng cạnh tranh của nền kinh tế. Doanh nghiệp phải dũng cảm chấp nhận cạnh tranh và phải chủ động, sáng tạo thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp để không ngừng nâng cao sức cạnh tranh của hàng hóa, dịch vụ do mình cung ứng, với tư duy không chỉ giới

hạn tại thị trường trong nước mà còn vươn ra khu vực và thế giới. Tuy vậy, doanh nghiệp không thể tự mình quyết định được tất cả. Doanh nghiệp phải hành động trong khung khổ thể chế và môi trường kinh doanh xác định. Điều này lại hoàn toàn phụ thuộc vào Nhà nước.

Nhiều nghiên cứu và từ thực tiễn các nước đều khẳng định rằng, thể chế quản trị quốc gia là yếu tố quyết định nhất đến sức cạnh tranh vĩ mô và sự phát triển của một nền kinh tế. Phát triển nhanh và bền vững hay trì trệ, tụt hậu chủ yếu là do chất lượng thể chế. Thể chế tốt, bảo đảm nhà nước pháp quyền, quyền dân chủ của người dân và phù hợp với kinh tế thị trường hiện đại sẽ khơi dậy được cao nhất sức mạnh tổng hợp và các nguồn lực cho sự phát triển. Và như vậy, thể chế có vai trò quyết định đến hiệu quả và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp.

Để có một thể chế tốt, chất lượng cao, phải xác định đúng đắn mối quan hệ giữa Nhà nước, thị trường, doanh nghiệp và xã hội. Nhà nước phải thực hiện tốt chức năng kiến tạo phát triển, nhất là ổn định kinh tế vĩ mô; xây dựng hệ thống pháp luật, chính sách, chiến lược, quy hoạch và tổ chức bộ máy quản lý để tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, bảo đảm quyền tự do kinh doanh và cạnh tranh công bằng; sử dụng nguồn lực của Nhà nước, các chính sách và công cụ điều tiết để phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ công bằng xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội và đời sống người dân; bảo vệ môi trường; bảo

đảm các dịch vụ công thiết yếu, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội, đào tạo nguồn nhân lực và tăng cường tiềm lực quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Thị trường quyết định việc huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả nguồn lực. Doanh nghiệp được tự quyết định kinh doanh trên các lĩnh vực mà luật pháp không cấm đồng thời phải đề cao trách nhiệm xã hội và văn hóa kinh doanh. Xã hội – thông qua người dân và các Tổ chức, các Hội nghề nghiệp đại diện cho mình và các chuyên gia, các nhà nghiên cứu độc lập để đóng góp xây dựng, phản biện và giám sát thực thi chính sách, nhằm hạn chế các khiếm khuyết của thị trường và Nhà nước.

Trên cơ sở nhận thức đúng đắn các mối quan hệ trên đây, chúng ta phải khẩn trương tiếp tục hoàn thiện thể chế, hệ thống pháp luật đáp ứng yêu cầu của kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế và cam kết trong các hiệp định FTA, nhất là các FTA thế hệ mới với tinh thần đổi mới toàn diện, đồng bộ cả kinh tế và chính trị. Tập trung mọi nỗ lực xây dựng, hoàn thiện nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân và thượng tôn pháp luật. Công dân được làm những gì mà pháp luật không cấm. Cán bộ công chức chỉ được làm và phải làm những việc theo quy định của pháp luật.

Tiếp tục cải cách bảo đảm sự tương thích, đồng bộ giữa luật pháp, tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ công chức. Tổ chức trùng lắp, chồng chéo sẽ gây lãng phí nguồn lực và cản trở sự phát triển. Phải dám chấp

nhận đổi mới, vượt qua sức ỳ, sự bảo thủ để hoàn thiện hệ thống tổ chức lãnh đạo quản lý, nâng cao năng lực quản trị quốc gia, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn phát triển mới.

Đặt việc cải thiện môi trường kinh doanh trong yêu cầu cải cách thể chế. Thể chế tạo ra khung khổ, định ra giới hạn cho cải thiện môi trường kinh doanh. Không thể có môi trường kinh doanh tốt nếu không có thể chế phù hợp. Những tiến bộ trong cải cách thể chế phải được chuyển hóa đầy đủ sang cải thiện môi trường kinh doanh. Điều này không chỉ liên quan đến tổ chức bộ máy mà còn gắn chặt với chất lượng đội ngũ cán bộ công chức. Phải tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ công chức có phẩm chất và năng lực, hết lòng hết sức phục vụ nhân dân. Đặc biệt quan tâm đào tạo một đội ngũ cán bộ pháp lý, các nhà quản trị doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu hội nhập, cạnh tranh và phát triển.

Chỉ trên nền tảng đổi mới thể chế quản trị quốc gia phù hợp mới có thể nâng cao chất lượng, hiệu quả của tiến trình tái cơ cấu, chuyển đổi mô hình tăng trưởng, đẩy nhanh áp dụng khoa học công nghệ, tăng năng suất lao động, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm, doanh nghiệp và của cả nền kinh tế. Cũng chỉ trên cơ sở đổi mới thể chế phù hợp mới tạo điều kiện cho quá trình tích tụ, tập trung ruộng đất, hình thành những vùng sản xuất hàng hóa lớn và một nền nông nghiệp sạch, có giá trị gia tăng cao, ổn định nguồn cung để có thể tăng nhanh thị phần trên thị trường thế giới. Nếu không, sẽ không tận dụng được cơ

hội thuận lợi do TPP, FTA với EU và các FTA mới mang lại.

TPP cũng như FTA với EU yêu cầu doanh nghiệp nhà nước phải công khai, minh bạch hoạt động và cạnh tranh công bằng với doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác. Phải đẩy nhanh tiến trình tái cơ cấu, nâng cao hiệu quả của doanh nghiệp nhà nước đồng thời khuyến khích phát triển mạnh doanh nghiệp Việt Nam, nhất là doanh nghiệp tư nhân làm động lực nâng cao sức cạnh tranh và tính tự chủ của nền kinh tế.

Để bảo đảm thành công trong hội nhập quốc tế và thực hiện hiệu quả các FTA, đặc biệt là TPP và FTA Việt Nam - EU, trước hết phải có Nghị quyết của Đảng, Quốc hội và Chương trình hành động cụ thể của Chính phủ, các cấp các ngành và của cộng đồng doanh nghiệp. Phải làm tốt công tác thông tin truyền thông, tạo sự đồng thuận trong nhận thức, thống nhất trong hành động, nỗ lực nâng cao năng lực cạnh tranh, đưa nền kinh tế nước ta phát triển nhanh và bền vững.

Chúng ta đang sống trong một thời đại vận động và phát triển rất nhanh, thế giới đang bước vào làn sóng công nghiệp lần thứ tư, tiến trình công nghiệp hóa ngày càng được rút ngắn. Nếu có quyết tâm cao và ý chí vươn lên mạnh mẽ, tinh thần sáng tạo và chiến lược tăng trưởng đúng đắn, nước đi sau có thể đuổi kịp và vượt quốc gia đã có trình độ phát triển cao hơn và những doanh nghiệp mới, quy mô nhỏ có thể nhanh chóng trở thành những doanh nghiệp lớn.

Tham gia các hiệp định này, Việt Nam còn có thêm cơ hội nâng cao hiệu quả kinh tế nhờ tăng quy mô, tạo điều kiện hình thành những doanh nghiệp lớn đồng thời với xu thế cá thể hóa doanh nghiệp. Đây cũng là cơ hội để nuôi dưỡng tinh thần đổi mới, sáng tạo, khuyến khích phong trào khởi nghiệp của mọi người dân và nâng tầm trình độ phát triển của nền kinh tế.

Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và cộng đồng doanh nghiệp hãy nêu cao niềm tự hào dân tộc, chung sức đồng lòng, chủ động khai thác và

phát huy tốt nhất cơ hội thuận lợi, nỗ lực vượt qua khó khăn thách thức trong hội nhập, tăng cường sức mạnh tổng hợp quốc gia, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, phấn đấu xây dựng một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, tiến cùng thời đại, sánh vai với các cường quốc năm châu như Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu hằng mong muốn.

Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng
// <http://kinhdoanh.vnexpress.net>

Chính thức công bố toàn văn hiệp định TPP

Một tháng sau khi vòng đàm phán TPP kết thúc, toàn văn hiệp định này bằng tiếng Anh đã được công bố...



Sau khi công bố toàn văn hiệp định, các nước thuộc TPP sẽ nhanh chóng hoàn tất thủ tục rà soát pháp lý để chuẩn bị cho việc ký kết - Ảnh: Reuters.

Theo thông lệ đàm phán thương mại quốc tế, một hiệp định sẽ chỉ được công bố sau khi các bên tham gia đàm phán đã hoàn tất thủ tục rà soát pháp lý.

Tuy nhiên, trước nhu cầu tìm hiểu thông tin rất lớn của người dân và doanh nghiệp, các nước tham gia đàm phán Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) đã quyết định công bố toàn văn hiệp định TPP mặc dù thủ tục rà soát pháp lý vẫn chưa hoàn tất.

Các nước TPP đã thống nhất giao New Zealand (nước được giao nhiệm vụ lưu trữ văn kiện của hiệp định) công bố toàn văn hiệp định TPP vào chiều ngày 5/11/2015 (giờ Hà Nội).

Về phía Việt Nam, theo Bộ Công Thương, do quá trình rà soát pháp lý vẫn đang tiếp tục nên bản công bố lần này chưa phải là bản cuối cùng.

Bản cuối cùng có thể sẽ có một số thay đổi nhưng chỉ là các chỉnh

sửa về mặt kỹ thuật, không ảnh hưởng đến nội dung cam kết.

Bộ Công Thương cũng cho biết, do các nước TPP vẫn đang tiến hành thủ tục rà soát pháp lý, khối lượng tài liệu phải biên dịch lại rất lớn nên Bộ Công Thương và các bộ, ngành chưa thể công bố kèm theo bản dịch tiếng Việt của hiệp định.

Sau khi công bố toàn văn hiệp định, các nước TPP sẽ nhanh chóng hoàn tất thủ tục rà soát pháp lý để chuẩn bị cho việc ký kết.

Mỗi nước, theo quy định của pháp luật nước mình, sẽ dành thời gian nhất định để người dân nghiên cứu hiệp định trước khi ký kết, dao động từ 60 đến 90 ngày.

Sau khoảng thời gian này, các nước TPP sẽ tiến hành ký kết chính thức.

Thời điểm ký kết chính thức hiệp định hiện chưa được xác định nhưng dự kiến sẽ không muộn hơn quý 1/2016. Sau khi ký chính thức, các nước sẽ tiến hành thủ tục phê chuẩn hiệp định theo quy định của pháp luật nước mình.

Ngay sau khi văn bản của TPP được công bố, đã có một số ý kiến chỉ trích về nội dung của TPP.

Cụ thể, theo ý kiến của một số học giả người Australia được tờ Sydney Morning Herald trích đăng, TPP là một “cơn ác mộng” của các nhà hoạt động vì môi trường, bởi đã không đề cập một dòng nào đến biến đổi khí hậu, đồng thời cơ chế phạt đối với các hành vi gây ô nhiễm môi trường cũng được đánh giá là không đủ mạnh.

Thu An //
<http://vneconomy.vn/>

Đón cơ hội từ chuyển dịch đầu tư

Trong hai tháng đầu năm, nhiều doanh nghiệp (DN) xuất khẩu tại TP Hồ Chí Minh đã ký kết được nhiều đơn hàng xuất khẩu, chủ yếu sang các thị trường Mỹ và châu Âu. Đây là tin vui của các DN thành phố nói riêng và cả nước nói chung khi Việt Nam đang bước vào sân chơi hội nhập TPP, AEC.

Đón làn sóng chuyển dịch

Ngay trong tuần làm việc đầu tiên của năm 2016, Công ty CP May Quốc tế Thắng Lợi đã xuất một container hàng dệt may sang Đức và

một container đi Mỹ trị giá khoảng 30.000 USD. Ông Ngô Đức Hòa, Tổng Giám đốc Công ty CP May Quốc tế Thắng Lợi, cho biết những lô hàng này đã ký trước và sản xuất trước đó để ngay đầu năm mới có thể đóng gói và xuất khẩu. Tương tự, Tập đoàn Tôn Hoa Sen cuối tháng 2 vừa qua cũng đã xuất lô hàng 20.000 tấn tôn thành phẩm, có trị giá khoảng 10 triệu USD sang Mỹ. Đây là lô hàng tôn thành phẩm lớn nhất từ trước đến nay ở Việt Nam xuất khẩu đến thị trường này.

Ông Đào Trần Nhân, Tham tán Thương mại Việt Nam tại Mỹ, cho biết với bốn hiệp định thương mại được kí kết trong năm 2015 đã đem lại cơ hội rất lớn cho DN Việt, đặc biệt là hiệp định TPP. Vì vậy, hiện nay có một làn sóng dịch chuyển đầu tư của các nước vào Việt Nam để tranh thủ các lợi ích mà hiệp định TPP mang lại, nhất là trong bối cảnh Trung Quốc hiện nay không phải là thành viên của hiệp định TPP.



TP Hồ Chí Minh sẵn sàng giúp DN vô điều kiện để tạo thuận lợi cho DN phát triển, tự tin hội nhập.

Cũng theo ông Nhân, hiệp định TPP là cơ hội rất tốt cho DN Việt Nam về giảm thuế và mở rộng thị trường, đáng chú ý là thị trường Mỹ. Trong đó, mặt hàng dệt may xuất khẩu vào thị trường Mỹ là 11 tỷ USD trong năm 2015, chiếm tới 50% trong tổng số hàng dệt may xuất khẩu; mặt hàng giày dép là 4,1 tỷ USD (chiếm 34%); mặt hàng đồ gỗ là 2,6 tỷ USD (chiếm khoảng 38%); mặt hàng thủy hải sản là 1,3 tỷ, chiếm 20%. “Rõ ràng, thị trường Mỹ là một thị trường lớn của Việt Nam, lớn thứ nhất về kim ngạch và lớn thứ 2 là tổng số thuế chúng ta phải đóng vào thị trường này. Chẳng hạn, dệt

may năm 2014 chúng ta phải đóng 1,68 tỷ USD, giày dép là 445 triệu USD. Với lợi ích hiệp định TPP mang lại, trong năm đầu tiên thực hiện hiệp định TPP thì phía Mỹ sẽ giảm thuế cho các mặt hàng dệt may và giày dép của Việt Nam là 0%”, ông Nhân nói.

Ông Nguyễn Trung Dũng, Tham tán công sứ thương mại Việt Nam tại thương vụ Nhật Bản, cũng cho hay Nhật Bản đang khó khăn về tái cơ cấu nông nghiệp và dân số Nhật Bản đang giảm mạnh. Theo tính toán, cứ 5 năm dân số về nông nghiệp sẽ giảm 20%. Vì thế, hiệp định TPP sẽ là cơ hội cho DN Nhật Bản và Việt Nam cùng hợp tác. Hiện đã có nhiều đoàn DN Nhật Bản đầu tư nông nghiệp, nông nghiệp chế biến, kể cả máy móc nông nghiệp tại Việt Nam. Mặt khác, Nhật Bản cũng đang có chính sách kích cầu tiêu dùng khi tham gia TPP, đó là giảm lãi suất. Hiện lãi suất gửi ngân hàng trung ương Nhật Bản - 0,1%, như vậy tiền ở trong dân và các tập đoàn Nhật Bản buộc phải đầu tư ra nước ngoài. Theo đó, sẽ có làn sóng lớn đầu tư Nhật Bản vào Việt Nam trong thời gian tới.

Thay đổi mạnh từ doanh nghiệp

Với những cơ hội từ các hiệp định TPP, ông Ngô Đức Hòa kì vọng đơn hàng trong năm 2016 sẽ tiếp tục dồi dào, nhưng sẽ cạnh tranh lớn bởi ngoài DN Việt cũng có nhiều DN ở các nước khác cũng sẽ vào Việt Nam đầu tư. “Vì thế, muốn cạnh tranh được phải hạ giá thành. Để làm được điều này phải có sự hỗ trợ rất lớn từ phía Chính phủ, chính

quyền các cấp như thuế và hải quan”, ông Hòa chia sẻ.

Đồng tình ý kiến này, Tham tán Thương mại Việt Nam tại Mỹ đã lưu ý với DN Việt Nam: “TPP là mở cửa thị trường của nhau, không có nghĩa là họ mở cửa thị trường mỗi mình Việt Nam, mà ta cũng phải mở cửa thị trường nên sẽ có nhiều mặt hàng của các nước tham gia hiệp định TPP sẽ tràn vào Việt Nam, khiến chúng ta cũng phải cạnh tranh rất quyết liệt trên sân nhà. Ví dụ như ngành chăn nuôi của Việt Nam, chúng ta sẽ bị cạnh tranh rất lớn. Bởi theo tính toán của các Hiệp hội các nhà nhập khẩu thịt lợn của Mỹ, chi phí sản xuất 1 kg thịt lợn tại Mỹ chỉ bằng 1/3 chi phí sản xuất tại Việt Nam. Tương tự như các mặt hàng gia súc, gia cầm, trứng ở thị trường Mỹ, do điều kiện sản xuất lớn và năng suất hiệu suất cao nên chi phí sản xuất của họ thấp hơn rất nhiều lớn so với Việt Nam”.

Thừa nhận thách thức này, ông Lê Phước Vũ, Chủ tịch Tập đoàn Tôn Hoa Sen, cũng chia sẻ việc xuất khẩu sang Mỹ vừa qua là điều đáng mừng nhưng cũng đáng lo. Bởi thời

gian qua, chính sách của nhà nước phần lớn “trải thảm cho DN FDI, khiến DN nội ngày càng “nhỏ” đi. Vì thế, hội nhập TPP không chỉ là cuộc chơi của DN nhà nước hay DN tư nhân mà là cuộc chơi của DN nội và DN ngoại. Đây là điều chính sách cần phải thay đổi, tập trung phần lớn ưu đãi cho DN sản xuất, hỗ trợ những chính sách tốt nhất để DN nội có cảm hứng để sản xuất và phát triển.

Nhằm tháo gỡ khó khăn cho DN khi hội nhập và có thể nắm bắt cơ hội mới, mới đây Bí thư Thành ủy Đình La Thăng đã có cuộc gặp gỡ với các DN thành phố để lắng nghe ý kiến, đồng thời khẳng định sẽ sẵn sàng tạo thuận lợi nhất cho DN. “Tuy nhiên, các DN cũng phải bắt tay, hợp lực, tạo ra sức mạnh cạnh tranh, nắm giữ thị trường bán lẻ trong nước. Từng DN phải tái cơ cấu lại, đổi mới công nghệ, tăng năng suất lao động... nhằm tăng sức cạnh tranh với các nước trong khu vực”, Bí thư Thành ủy Đình La Thăng nhấn mạnh.

Hải Yên // <http://baotintuc.vn>

Những lợi ích nhìn thấy từ TPP

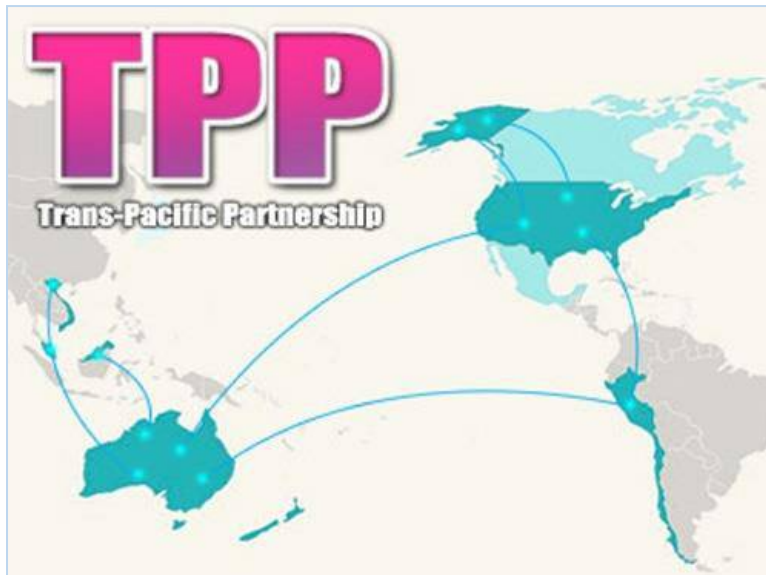
Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) đã kết thúc quá trình đàm phán. Việc kí kết Hiệp định còn phải chờ phê chuẩn của Quốc hội của 12 quốc gia. Tuy nhiên, nếu không có gì đặc biệt, việc kí kết của Hiệp định này sẽ nhanh chóng được hoàn

thành. Vậy, vấn đề đặt ra là Việt Nam được gì và đối diện với thách thức gì khi gia nhập TPP?

Việt Nam được gì từ TPP?

Một là, trong một sân chơi mới với tầm cao nhất có thể đến nay, Việt Nam sẽ là bạn hàng ngang

bằng với các quốc gia hùng mạnh nhất về kinh tế. Đồng thời với việc này, các lợi ích kinh tế của Việt Nam sẽ được hậu thuẫn bởi các lợi ích của các cường quốc kinh tế. Do đó, Việt Nam sẽ không bị ép trong các quan hệ kinh tế quốc tế khác. Trong giai đoạn đầu thực hiện TPP, đây là lớn thế rất lớn của Việt Nam.



Hai là, một luồng vốn lớn sẽ vận hành vào Việt Nam cùng với việc các nhà đầu tư sẽ đầu tư vào Việt Nam để khai thác lợi thế nội khối với các ưu đãi quá lớn. Vì vậy, kinh tế Việt Nam sẽ bước vào một chu kỳ tăng đầu tư, kể đó là tăng trưởng kinh tế sẽ được thúc đẩy. Luồng vốn này không chỉ đơn thuần là đầu tư khai thác thị trường mà còn là đầu tư để khai thác lợi thế của sản phẩm có nguồn gốc các thành viên nội khối. Đây là một thuận lợi cơ bản của Việt Nam trong bối cảnh TPP đi vào thực hiện.

Ba là, dệt may, thủy sản của Việt Nam sẽ có bước phát triển mới. Việc kí kết TPP đi kèm với giảm thuế. Dệt may, thủy sản của Việt Nam vốn đã có những lợi thế nay càng có lợi thế hơn. Vì vậy, sẽ có bước phát triển mới. Nhất là, trong bối cảnh thủy sản Việt Nam đang trong giai đoạn khó khăn về thị trường, đây sẽ là một cơ hội lớn. Với

lợi thế này, nếu tận dụng được, sẽ là một đột phá khẩu cho kinh tế Việt Nam. Bài học tăng trưởng dệt may và nuôi trồng, chế biến thủy hải sản khi gia nhập WTO đã cho thấy điều này.

Bốn là, cùng với việc kí kết TPP, hai nước Nam Mỹ là Chile và Peru là hai thành viên của TPP, Việt Nam sẽ có cơ hội mới trong việc tiếp cận thị trường Nam Mỹ. Cho đến nay, sản phẩm xuất khẩu của Việt Nam vào thị trường Nam Mỹ chưa nhiều và chưa thông thạo thị trường này. Cùng với việc hai nước Nam Mỹ tham gia vào TPP, Việt Nam sẽ đứng trước cơ hội tăng cường xuất khẩu vào hai thị trường này. Từ đó, tăng cường xuất khẩu vào thị trường Nam Mỹ. Đây là một cánh cửa đến một vùng đất mới.

Năm là, việc TPP được kí kết, các nước quan sát viên sẽ nhanh chóng đàm phán để gia nhập TPP. Việt Nam là thành viên trong nhóm đầu tiên, sẽ được lợi thế của người đi trước trong đàm phán với các nước tham gia sau. Trước đây, Việt Nam chưa khi nào có lợi thế của người đi trước (từ ASEAN, APEC, WTO). Vì vậy, với việc gia nhập TPP với vị thế của những thành viên đầu tiên, Việt Nam đã xác lập được vị thế và lợi thế của người đi trước. Đây không đơn thuần là lợi ích về kinh tế mà còn là các lợi ích to lớn hơn.

Việt Nam sẽ gặp khó khăn gì?

Một là, khó khăn về hoàn thiện thể chế. Cùng với việc gia nhập TPP, Việt Nam cần phải rà soát, điều chỉnh rất nhiều văn bản quy phạm pháp luật để hài hòa hóa với các thỏa thuận TPP. Đây là một trong những việc quan trọng, cần thiết và nhất thiết phải làm. Vì vậy, nó sẽ gây sức ép lên các cơ quan hữu quan trong việc thực thi nhiệm vụ này.

Hai là, nâng cao năng lực cạnh tranh để đối mặt với sức ép cạnh tranh gia nhập TPP. Về tổng thể, Việt Nam là thành viên có trình độ phát triển kinh tế và năng lực cạnh tranh thấp so với các thành viên khác. Vì vậy, việc mở ra cơ hội cũng đồng thời với mở ra thách thức cạnh tranh cho các doanh nghiệp Việt nam với doanh nghiệp của các quốc gia thành viên khác. Sức ép này không chỉ trên thị trường của các nước đó mà ngay tại thị trường Việt Nam. Một số ngành hàng, sản phẩm (chẳng hạn ngành chăn nuôi) sẽ đối mặt với sức ép cạnh tranh lớn. Tuy nhiên, cơ chế thị trường và năng lực tiềm ẩn sẽ tạo ra lối đi cho những doanh nghiệp và ngành hàng này.

Ba là, sức ép về khả năng hấp thụ đầu tư và thương mại trong bối cảnh mới. Một luồng vốn đầu tư và hàng hóa mới sẽ vận hành vào nền kinh tế Việt Nam. Làm thế nào để hấp thụ được với luồng vốn và hàng hóa này mà không bị vấp phải hội chứng vốn ngoại chèn ép vốn nội trong đầu tư và hàng hóa ngoại chèn ép hàng hóa nội trên chính địa bàn Việt Nam. Bài học gia nhập WTO những năm 2006-2008 là hữu ích trong tình huống mới.

Bốn là, liệu Việt Nam có giải quyết được vấn đề xuất xứ hàng hóa nội khối để đáp ứng được yêu cầu TPP? Đây là thách thức rất lớn do trong quan hệ kinh tế Việt Nam hiện nay, tỷ lệ hàng hóa không có xuất xứ nội khối, về cơ bản, là khá cao. Để có thể giải quyết được vấn đề này đòi hỏi không chỉ các doanh nghiệp mà còn cả tất cả các bên liên quan phải thực thi rất nhiều nội dung có liên quan với các bên liên quan để đạt được vấn đề này.

Năm là, cần giải quyết được vấn đề về tinh thần làm chủ thị trường. Sân chơi mới, rộng lớn hơn, mạnh mẽ hơn, yêu cầu cao hơn nên cần tinh thần, nhất là tinh thần doanh nhân, lớn hơn. Để có thể làm chủ được cuộc chơi với các bạn hàng, các đối thủ, về cơ bản thị trường hơn, các doanh nhân, các nhà quản lý cần có tinh thần chủ động hơn, thị trường hơn và dân thân hơn. Đây không đơn giản là lời nói, đây cần những việc làm, những thực thi cao hơn.

Tuy nhiên, về cơ bản, TPP sẽ đem lại cơ hội cho Việt Nam nhiều hơn thách thức cho Việt Nam. Năng lực, tiềm năng, sức vươn lên của yếu tố Việt Nam trong những thời khắc cần đến sẽ dẫn dắt các doanh nghiệp, doanh nhân, sản phẩm, ngành hàng đi lên trong một sân chơi mới toàn diện hơn, tầm mức cao hơn, vị thế lớn hơn. Nhiều khả năng, một giai đoạn phát triển kinh tế mới đã bắt đầu.

PGS., TS. Trần Kim Chung, Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương

Theo <http://tapchitaichinh.vn/>

Tham gia TPP, Việt Nam gửi tín hiệu quan trọng ra thế giới

Môi trường đầu tư kinh doanh ở Trung Quốc ngày càng kém thuận lợi cho doanh nghiệp nước ngoài, trong khi Việt Nam đang gửi ra thế giới tín hiệu về sự hội nhập nghiêm túc. Vì thế, nhiều doanh nghiệp Mỹ muốn mở rộng đầu tư kinh doanh tại Việt Nam.

Ông John Hill, Tham tán kinh tế, Đại sứ quán Hoa Kỳ tại Việt Nam, cho biết như vậy tại buổi tọa đàm Gặp gỡ Hoa Kỳ diễn ra chiều 23/3 tại Hà Nội, với sự tham gia của lãnh đạo Bộ Ngoại giao, UBND TP Hà Nội và Đại sứ quán Hoa Kỳ tại Việt Nam.

Phát biểu tại buổi tọa đàm, ông Hill nói rằng điều rõ ràng hiện nay là dân số Trung Quốc không còn là thế mạnh, vì yếu tố lượng và tuổi của lực lượng lao động. Các doanh nghiệp có cảm giác rằng môi trường đầu tư kinh doanh ở Trung Quốc ngày càng bớt thuận lợi hơn cho các doanh nghiệp nước ngoài. Có nhiều năm làm việc tại Trung Quốc đại lục và Đài Loan, ông Hill nói rằng ngày càng nhiều doanh nhân nói với ông về quyết định mở rộng sản xuất ở Việt Nam thay vì Trung Quốc.

Nói về Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP), ông Hill cho rằng, với việc tham gia vào hiệp định này, Việt Nam đang gửi đi một tín hiệu ra thế giới rằng Việt Nam nghiêm túc về lộ trình hội nhập kinh tế quốc tế của mình. Việt Nam cũng cam kết sẽ làm những việc rất khó khăn. “Tôi ở đây mới 8 tháng, nhưng tôi đã thấy Việt Nam trong quá trình đàm phán TPP, và tôi biết khi Việt Nam cam kết, các bạn sẽ thực hiện rất nghiêm túc”, ông Hill nói.

Quan chức này cũng cho rằng, Việt Nam đang gửi đi một tín hiệu quan trọng khác. Đó là Việt Nam khác với các nước đang phát triển khác. Những khó khăn Việt Nam đang gặp phải không phải độc nhất. Nhiều nước khác cũng có doanh nghiệp nhà nước. Nhiều nước đang cố gắng chuyển từ nền kinh tế tập trung sang nền kinh tế định hướng thị trường linh hoạt hơn, cởi mở hơn với thế giới. Nhưng với việc ký kết TPP, Việt Nam đang thể hiện sự nghiêm túc sẽ giải quyết những thách thức đó, sẽ có hành động thực tế chứ không phải nói suông.

Làm sao để Việt Nam khai thác được hết những lợi thế của mình? Ông Hill dẫn báo cáo vừa công bố của Ngân hàng Thế giới (WB) mang tên Việt Nam 2035 trong đó vạch ra lộ trình để Việt Nam đạt được thịnh vượng bền vững.

Báo cáo vạch ra 6 vấn đề cải cách kinh tế chủ chốt, bao gồm xây dựng các thể chế hiện đại; đổi mới kinh tế tư nhân dẫn đầu quá trình hiện đại hóa kinh tế; thúc đẩy phát triển toàn diện xã hội; cải cách phát triển, tăng trưởng bền vững về môi trường; và quản lý hiệu quả quá trình đô thị hóa.

Ông Hill cho rằng, nếu thực hiện tốt những điều này, Việt Nam có thể trở thành quốc gia có thu nhập trung bình cao vào năm 2035. Ông cũng cho rằng, vì Trung Quốc không làm tốt những điều này nên sức khỏe của nền kinh tế lớn thứ hai thế giới đang gây lo lắng.

Báo Tiền phong

Liên kết chặt hơn để tận dụng cơ hội từ TPP

Bộ Công thương đã tổ chức diễn đàn "Hiệp định TPP - Cơ hội và thách thức phát triển ngành công nghiệp Việt Nam" vào sáng 1/3.



Bộ Công Thương tổ chức Diễn đàn "Hiệp định TPP – Cơ hội và thách thức phát triển ngành Công nghiệp Việt Nam". Ảnh: Danh Lam - TTXVN

Tại Diễn đàn "Hiệp định TPP - Cơ hội và thách thức phát triển ngành công nghiệp Việt Nam" do Bộ Công Thương tổ chức ngày 1/3, hầu hết ý kiến đại biểu cho rằng, cần có liên kết chặt hơn để tận dụng cơ hội từ Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP).

Trao đổi tại diễn đàn, ông Nguyễn Văn Sura, Phó Chủ tịch Hiệp hội Thép Việt Nam cho biết, hiện nay, không chỉ riêng ngành thép, mà ở nhiều ngành nghề, lĩnh vực sản xuất cơ khí, công nghiệp khác, số lượng lớn là các doanh nghiệp nhỏ lẻ, yếu về nguồn tài chính, công nghệ, cùng với đó là trình độ quản lý.

Do vậy, trong bối cảnh hội nhập vào TPP, một khu vực thị trường rộng lớn với những điều kiện rất gắt

gao về xuất xứ, chất lượng..., thì bản thân các doanh nghiệp phải tự nâng cao chất lượng sản phẩm của mình, cùng với đó là gắn kết với nhau để tạo ra một tập thể mạnh, đủ sức và tầm cạnh tranh với các doanh nghiệp nước ngoài, giữ vững thị trường trong nước và tiến tới đưa hàng hoá ra nước ngoài.

"Các cơ quan chức năng cũng cần đi sát sườn với doanh nghiệp thông qua việc hỗ trợ về phòng vệ thương mại, kiểm soát tốt các quy định về kiểm định chất lượng hàng hoá, đồng thời hỗ trợ thông tin, tiếp cận thị trường khối TPP cho doanh nghiệp", ông Sura nhấn mạnh.

Cũng theo Vụ Công nghiệp nặng – Bộ Công Thương, để mở rộng sản xuất và xuất khẩu, đồng thời có thể giảm thiểu tác động tiêu cực từ mở cửa thị trường và sức ép của hàng nhập khẩu, không chỉ cần sự liên kết của các doanh nghiệp, mà cơ quan nhà nước và các doanh nghiệp cũng phải có sự phối hợp chặt chẽ ngay từ bây giờ.

Về phía cơ quan quản lý nhà nước, cần đánh giá tác động của TPP đối với các lĩnh vực hàng hoá, đầu tư, dịch vụ... để có cơ sở xây dựng và điều chỉnh chính sách phát triển các ngành công nghiệp có tiềm năng và lợi thế trong khối TPP... Đồng thời tạo điều kiện cho doanh nghiệp tham gia vào chuỗi cung ứng trong khu vực; tăng hàm lượng giá trị gia tăng bằng việc nâng cao năng lực, công nghệ, hợp tác dài hạn với các đối tác...

Về phía doanh nghiệp, cũng cần tìm hiểu sâu hơn, nắm bắt thông tin đầy đủ hơn về các hiệp định thông qua Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, để có thể tận dụng cơ hội.

Theo các chuyên gia, sự yếu kém của ngành công nghiệp Việt Nam đã được nhắc đến nhiều lần.

Đơn cử như ngành công nghiệp ô tô của Việt Nam, sau nhiều năm hưởng ưu đãi nhưng nhiều chỉ tiêu về tỷ lệ nội địa hóa đã không hoàn thành mục tiêu đề ra. Với lộ trình cắt giảm thuế quan, đến năm 2018, sản phẩm ô tô nhập khẩu từ các quốc gia thành viên ASEAN và ASEAN + 3 (gồm Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản) sẽ giảm xuống mức 5% và 0%, ngành công nghiệp ô tô Việt Nam sẽ chịu áp lực cạnh tranh lớn.

Thứ trưởng Bộ Công Thương Trần Quốc Khánh nhận định, khi tham gia TPP, thách thức không nhỏ cho lĩnh vực công nghiệp là nhiều

doanh nghiệp quy mô nhỏ sẽ bị loại khỏi cuộc chơi. Do vậy, các doanh nghiệp Việt Nam cần chủ động tìm hiểu các thông tin liên quan về các hiệp định thương mại tự do; bên cạnh đó, cần củng cố, đào tạo, nâng cao trình độ và tay nghề đội ngũ nhân lực.

Về dài hạn, các doanh nghiệp trong nước cần bám sát lộ trình và các quy định về mở cửa thị trường của Hiệp định TPP nhằm xây dựng kế hoạch đầu tư, sản xuất hiệu quả, nâng cao năng lực cạnh tranh cũng như tận dụng được cơ hội tham gia chuỗi cung ứng trong khu vực.

Thứ trưởng nhấn mạnh, các đơn vị của Bộ Công Thương cần tổng hợp những đánh giá của chuyên gia, qua đó tham mưu, giúp nhà nước xây dựng các chính sách, pháp luật để đón đầu cơ hội trong hội nhập.

Đức Dũng (TTXVN)

VÀO TPP, TUYỂN DỤNG VÀ CHUYÊN... PHÂN BIỆT GIỚI TÍNH

Trên 4 cổng thông tin việc làm lớn nhất Việt Nam, 1/5 các quảng cáo đều yêu cầu ứng viên đưa ra giới tính...

Tình trạng phân biệt đối xử nói chung vẫn tồn tại ở Việt Nam, nhất là kiểu phân biệt giới tính trong tuyển dụng.

Từ năm 1997, Việt Nam đã phê chuẩn Công ước về phân biệt đối xử trong việc làm và nghề nghiệp. Đến nay, Việt Nam đã thực hiện một số

bước lập pháp quan trọng về thúc đẩy bình đẳng và không phân biệt đối xử tại nơi làm việc, bao gồm các quy định về quyền bình đẳng của mọi công dân trong Hiến pháp và cấm phân biệt đối xử trong Bộ luật Lao động năm 2012.

Tuy vậy, trong thực tế, tình trạng phân biệt đối xử tại nơi làm việc cũng như trong tuyển dụng vẫn tồn tại một cách phổ biến.

Trên 4 cổng thông tin việc làm lớn nhất Việt Nam, 1/5 các quảng cáo đều yêu cầu ứng viên đưa ra giới tính. Nam giới được nhắm tới các công việc mang tính chất chuyên sâu, đòi hỏi kỹ năng cao, như kiến trúc sư, lái xe, kỹ sư, công nghệ thông tin.



Khi yêu cầu tuyển, dụng hầu hết các doanh nghiệp đều công bố tuyển khoảng 70% nam giới, khoảng 30% nữ giới.

Nữ giới được yêu cầu cho các công việc mang tính chất hỗ trợ, văn phòng như lễ tân, thư ký, kế toán, nhân sự, hành chính... Khi yêu cầu tuyển, dụng hầu hết các doanh nghiệp đều công bố tuyển khoảng 70% nam giới, khoảng 30% nữ giới. 43% chủ lao động muốn tìm hiểu về tình trạng hôn nhân của người xin việc và 30% hỏi thông tin về kế hoạch sinh con.

Trong cùng một nghề nhất định, nam giới bao giờ cũng có cơ hội thăng tiến nhiều hơn phụ nữ.

Khi ngày càng hội nhập sâu và rộng vào nền kinh tế thế giới, sự phân biệt nói trên sẽ có những tác động xấu tới sự phát triển của các doanh nghiệp. Thậm chí, làm khó cho Việt Nam khi thực hiện Hiệp định Đối tác Xuyên Thái Bình Dương (TPP).

Việt Nam phải đồng ý thông qua và duy trì tất cả quyền cơ bản của người lao động như Tuyên bố 1998 của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO), loại bỏ sự phân biệt đối xử về việc làm và nghề nghiệp như các nước thành viên TPP. Do vậy, người sử dụng lao động cần phải biết về bình đẳng và điều này cũng sẽ giúp cho doanh nghiệp tuân thủ tốt luật pháp trong nước và quốc tế.

Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), với vai trò là tổ chức đại diện cấp quốc gia của giới sử dụng lao động, được sự hỗ trợ của ILO mới đây, đã xây dựng bộ tài liệu hướng dẫn thực hành cho người sử dụng lao động về chống phân biệt đối xử tại nơi làm việc.

Bộ tài liệu tập trung vào những vấn đề mà các tổng giám đốc, giám đốc nhân sự, cán bộ quản lý các cấp, đại diện của người lao động và mọi người lao động có thể áp dụng vào công việc hàng ngày của họ. Ví dụ như các quyết định liên quan đến tuyển dụng, đào tạo nhân viên, đề bạt, cắt giảm nhân sự và những hoạt động kinh doanh như khai thác nguồn cung ứng và tiếp thị... tất cả cũng nhằm đảm bảo lợi ích cho doanh nghiệp theo luật pháp.

Ông Phùng Quang Huy, Giám đốc Văn phòng giới sử dụng lao động (VCCI) cho biết, đây là những hướng dẫn pháp lý và những kinh nghiệm tốt nhất đã được kết từ thực tiễn hoạt động của các doanh nghiệp thời hội nhập.

Tuấn Dũng /
<http://vneconomy.vn>

Quy tắc hàng hóa xuất xứ từ TPP

Mỗi quốc gia thành viên Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) đều có thể có mức thuế ưu đãi khác nhau cho mỗi sản phẩm xuất khẩu của Việt Nam.

Tuy nhiên, yêu cầu về quy tắc xuất xứ lại giống nhau và được áp dụng chung. Do đó, mỗi sản phẩm xuất khẩu, nếu đáp ứng quy tắc xuất xứ của TPP thì đều có thể xuất khẩu sang bất kỳ thị trường quốc gia thành viên nào thuộc TPP, cũng như đều được hưởng các ưu đãi về thuế quan.



Xuất khẩu dệt may được kỳ vọng sẽ tăng trưởng đến 2 con số khi TPP có hiệu lực Ảnh: Tấn Thạnh

Theo quy định chung thì một sản phẩm hàng hóa sẽ được coi là có xuất xứ TPP nếu hàng hóa đó có xuất xứ thuần túy, được trồng, thu hoạch hoặc đánh bắt ở trong khu vực TPP. Ví dụ, cây trồng, động vật sống, khoáng sản... và các chất sản sinh tự nhiên ở các nước TPP.

Còn có trường hợp là hàng hóa được sản xuất toàn bộ trong khu vực TPP và chỉ từ các nguyên liệu có xuất xứ từ TPP. Ví dụ, bánh ngọt được sản xuất tại Việt Nam và từ các nguyên liệu như sô cô la có xuất xứ từ Mỹ, đường từ Australia, sữa từ New Zealand... thì được coi là bánh ngọt có xuất xứ TPP.

Ngoài ra, hàng hóa được sản xuất tại TPP mà sử dụng nguyên liệu không có xuất xứ TPP nhưng đáp ứng được 3 quy tắc xuất xứ cụ thể về chuyển đổi mã hàng hóa, hàm lượng giá trị nội khối và công đoạn sản xuất thì cũng được công nhận là hàng hóa có xuất xứ TPP. Đây là trường hợp phổ biến nhất, trong bối cảnh sản xuất theo chuỗi giá trị như hiện nay. Tuy nhiên, cũng là nhóm quy tắc xuất xứ phức tạp nhất và có khác biệt nhiều nhất giữa TPP và các hiệp định thương mại tự do khác mà Việt Nam đã từng ký kết trước đây.

Đại diện Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), bà Nguyễn Thị Thu Trang, Giám đốc Trung tâm WTO và hội nhập khuyến nghị, để tận dụng các ưu đãi thuế quan trong TPP, các doanh nghiệp cần tìm hiểu chính xác quy tắc xuất xứ áp dụng cho nhóm hàng hóa của mình. Các quy tắc này được quy định tại Phụ lục 3-D thuộc Chương 3 TPP.

**Thạch Huê /
Báo tin tức TTXVN**

Vào TPP, Việt Nam bảo đảm quyền lập tổ chức của người lao động

Thủ tướng trả lời chất vấn của ba vị đại biểu Quốc hội về vấn đề lao động trong TPP...



TPP không đưa ra tiêu chuẩn riêng về lao động mà chỉ khẳng định lại các tiêu chuẩn lao động được nêu trong Tuyên bố năm 1998 của Tổ chức Lao động Quốc tế. Trong ảnh: Người lao động tại Công ty Cổ phần Cơ khí Hà Giang Phước Tường (Đà Nẵng) - Ảnh: TA.

Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng mới đây đã có văn bản trả lời chất vấn của ba vị đại biểu Quốc hội, cùng liên quan đến vấn đề lao động trong Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP).

Đại biểu Quốc hội Võ Kim Cự (Hà Tĩnh), Trần Ngọc Vinh (Hải Phòng) đều đề nghị Thủ tướng cho biết những nội dung chủ yếu về lao động trong TPP - vấn đề đang được xã hội quan tâm.

Còn theo đại biểu Trương Trọng Nghĩa (Tp. HCM): “Xin Thủ tướng cho cử tri người lao động thông tin cụ thể và cho biết Chính phủ có giải pháp gì để người lao động Việt Nam được bảo đảm tốt hơn về việc làm, mức sống và các quyền tự do khác theo quy định của Hiến pháp 2013?”.

Thủ tướng khẳng định, tuân thủ tiêu chuẩn quốc tế về lao động là nội dung luôn đề cập đến trong các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. Cũng như các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới khác, TPP không đưa ra tiêu chuẩn riêng về lao động mà chỉ khẳng định lại các tiêu chuẩn lao động được nêu trong Tuyên bố năm 1998 của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) về những nguyên tắc và quyền cơ bản trong lao động, mà tất cả các nước thành viên TPP đều có nghĩa vụ tôn trọng, thúc đẩy và thực thi với tư cách thành viên ILO.

Văn bản trả lời chất vấn nêu rõ, trong bối cảnh toàn cầu hóa, vấn đề bảo đảm quyền lợi của người lao động ngày càng được coi trọng trên cơ sở coi người lao động là trực tiếp làm ra sản phẩm hàng hóa, dịch vụ trong thương mại quốc tế nên trước hết họ phải là người được hưởng lợi, được chia sẻ thành quả của quá trình này.

Cụ thể, họ phải được bảo đảm các quyền, lợi ích và các điều kiện lao động cơ bản. Việc đưa nội dung về lao động vào các hiệp định thương mại tự do còn có mục đích bảo đảm môi trường cạnh tranh công bằng giữa các bên trong quan hệ thương mại.

Một nước duy trì tiêu chuẩn lao động thấp, tiền lương và các điều kiện lao động không được xác lập trên cơ sở thương lượng được cho là sẽ có chi phí sản xuất thấp hơn so với nước thực hiện những tiêu chuẩn cao hơn để bảo vệ tốt

hơn quyền lợi chính đáng của người lao động.

Do đó, để tránh cạnh tranh không bình đẳng thông qua việc không bảo đảm các điều kiện làm việc cơ bản cho người lao động, các nước tham gia TPP đưa ra những cam kết riêng về lao động trong một chương riêng của hiệp định.

TPP áp dụng tiêu chuẩn nào

Theo Thủ tướng, TPP không đưa ra các tiêu chuẩn mới về lao động. Những tiêu chuẩn được đề cập trong hiệp định TPP chính là các tiêu chuẩn lao động được nêu tại Tuyên bố năm 1998 của ILO, bao gồm:

- Quyền tự do liên kết và thương lượng tập thể của người lao động và người sử dụng lao động (theo Công ước số 87 và số 98 của ILO);

- Xóa bỏ lao động cưỡng bức và lao động bắt buộc (theo Công ước số 29 và 105 của ILO);

- Cấm sử dụng lao động trẻ em, xóa bỏ các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất (theo Công ước số 138 và Công ước số 182 của ILO);

- Xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử về việc làm và nghề nghiệp (theo Công ước số 100 và số 111 của ILO).

Việt Nam là thành viên của ILO từ năm 1992. Với tinh thần bảo đảm điều kiện lao động tốt nhất cho người lao động, Việt Nam đã chủ động phê chuẩn 5 công ước cơ bản của ILO, bao gồm các công ước số 29, 100, 111, 138 và 182. Với 3 công ước cơ bản còn lại là công ước số 87, 98 và 105, Việt Nam đã và đang

tiến hành nghiên cứu và chuẩn bị để trình cơ quan có thẩm quyền phê chuẩn.

Theo Tuyên bố năm 1998 của ILO, các nước thành viên ILO dù đã phê chuẩn hay chưa phê chuẩn các công ước cơ bản nêu trên đều có nghĩa vụ tôn trọng, thúc đẩy và thực hiện 4 tiêu chuẩn lao động được đề cập trong các công ước đó.

Do đó, có thể thấy các yêu cầu về lao động trong TPP cũng chỉ là yêu cầu đặt ra đối với các quốc gia thành viên của ILO. Là thành viên có trách nhiệm của ILO, Việt Nam luôn khẳng định cam kết tôn trọng thúc đẩy và thực hiện các tiêu chuẩn cơ bản của tổ chức này, người đứng đầu Chính phủ hồi âm.

Cơ bản phù hợp

Văn bản trả lời chất vấn của Thủ tướng cũng đề cập nội dung chính về lao động trong TPP.

Đối với những nội dung liên quan đến xóa bỏ lao động cưỡng bức, lao động trẻ em, xóa bỏ phân biệt đối xử trong lao động, về cơ bản, hệ thống pháp luật Việt Nam đã phù hợp với tiêu chuẩn của ILO và cam kết của hiệp định TPP. Việt Nam đã và đang triển khai một số chương trình hành động quốc gia để thực thi các tiêu chuẩn trên trong thực tiễn.

Để tương thích với các tiêu chuẩn của ILO và cam kết TPP, cũng như để bảo đảm tốt hơn các quyền cơ bản của người lao động, Việt Nam khẳng định sẽ tiếp tục hoàn thiện pháp luật và các cơ chế liên quan như: áp dụng chế tài hình sự đối với hành vi sử dụng lao động cưỡng bức hoặc lao động bắt buộc;

cấm phân biệt đối xử về mọi khía cạnh của việc làm và nghề nghiệp; bảo đảm quyền tiếp cận việc làm bình đẳng của phụ nữ, bãi bỏ quy định cấm phụ nữ tham gia vào một số ngành nghề, công việc cụ thể.

Đối với cam kết về bảo đảm điều kiện lao động liên quan tới lương tối thiểu, giờ làm việc và an toàn lao động, hệ thống pháp luật Việt Nam, về cơ bản đã quy định đầy đủ về những nội dung này nên không có yêu cầu về việc sửa đổi, bổ sung, Thủ tướng thông tin thêm.

Về quyền thành lập tổ chức đại diện của người lao động theo TPP, Việt Nam cũng như tất cả các nước tham gia hiệp định TPP phải tôn trọng và bảo đảm quyền của người lao động trong việc thành lập và gia nhập tổ chức của người lao động tại cơ sở.

Tổ chức của người lao động tại cơ sở có thể lựa chọn gia nhập Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam hoặc đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để được chính thức hoạt động, và sẽ chỉ được hoạt động sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp nhận đăng ký theo một quy trình minh bạch và được quy định cụ thể trong các văn bản quy phạm pháp luật.

Tổ chức của người lao động, sau khi hoàn thành việc đăng ký, sẽ có một số quyền tự chủ phù hợp với quy định của ILO và pháp luật Việt Nam. ILO cũng như hiệp định TPP luôn nhấn mạnh việc tất cả các tổ chức của người lao động phải tuân thủ hiến pháp, pháp luật của nước sở tại cũng như phải hoạt động phù

hợp với tôn chỉ, mục đích và phương thức hoạt động đã được đăng ký.

Tôn chỉ, mục đích hoạt động của tổ chức của người lao động phải bảo đảm theo đúng các tiêu chuẩn của ILO là để đại diện, bảo vệ cho các quyền và lợi ích của người lao động tại các doanh nghiệp mà họ làm việc thông qua các hình thức tương tác được quy định trong pháp luật, bao gồm đối thoại, thương lượng tập thể, đình công và các hoạt động tập thể khác trong quan hệ lao động.

Tổ chức của người lao động không được phép tiến hành bất cứ hoạt động nào có khả năng xâm hại đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội cũng như không được tham gia bất cứ hoạt động này ngoài tôn chỉ mục đích phù hợp với quy định của ILO và đã đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Để bảo vệ một cách hiệu quả quyền và lợi ích của người lao động như đã nêu trên, hiệp định TPP cũng bao gồm các nội dung nhằm bảo vệ tổ chức của người lao động để không bị người sử dụng lao động can thiệp và phân biệt đối xử nhằm vô hiệu hóa hoặc làm suy yếu khả năng đại diện, bảo vệ cho quyền lợi của người lao động; bảo đảm nghĩa vụ thương lượng thiện chí của người sử dụng lao động khi tiến hành thương lượng tập thể với tổ chức của người lao động về tiền lương và các điều kiện lao động khác cho người lao động.

Sau thời gian 5 năm, kể từ ngày hiệp định TPP có hiệu lực đối với Việt Nam (nghĩa là khoảng 7 năm kể từ khi ký), các tổ chức của người lao

động ở cấp cơ sở có thể gia nhập hoặc cùng nhau thành lập tổ chức của người lao động ở cấp cao hơn như cấp ngành, cấp vùng theo đúng quy trình tự đăng ký được pháp luật quy định một cách công khai, minh bạch.

Tôn chỉ, mục đích, trình tự, thủ tục thành lập các tổ chức của người lao động ở cấp cao hơn này cũng phải tuân thủ đầy đủ theo các quy định của pháp luật Việt Nam, không trái với các tiêu chuẩn của ILO.

Thời gian chuẩn bị này là để Việt Nam hoàn thiện hệ thống pháp luật, cũng như tổ chức bộ máy để bảo đảm tốt nhất quyền lợi cho người lao động. Việc các nước dành một khoảng thời gian hợp lý để Việt Nam chuẩn bị là việc chưa từng có trong tiền lệ, thể hiện uy tín của Việt Nam trong việc thực thi nghiêm túc các cam kết quốc tế, trong đó có các cam kết về bảo đảm điều kiện làm việc tốt nhất cho người lao động.

Thủ tướng cho biết, để bảo đảm thực thi có hiệu quả các nội dung nêu trên, cần tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề quan hệ lao động nói chung và công đoàn nói riêng; Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam cần có kế hoạch cụ thể để đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của công đoàn các cấp, nhất là cấp cơ sở; Chính phủ cũng sẽ triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức bộ máy, tăng cường sự lãnh đạo của các thiết chế có liên quan như thanh tra lao động, cơ quan quản lý nhà nước về công đoàn và quan hệ lao động.

Thời gian tới, Ban Cán sự đảng Chính phủ sẽ xây dựng đề án, trình

Ban Chấp hành Trung ương ban hành Nghị quyết về thực hiện hiệu quả tiến trình hội nhập quốc tế trong bối cảnh nước ta gia nhập các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, trong đó có vấn đề lao động và hoạt động công đoàn, văn bản trả lời chất vấn nêu rõ.

Hỗ trợ kỹ thuật là cơ chế chủ đạo

Thủ tướng cho biết, nội dung về lao động trong hiệp định TPP cần được các nước thông qua theo quy trình phê chuẩn hiệp định riêng của mỗi nước. Thời gian khoảng 2 năm để phê chuẩn hiệp định là khoảng thời gian để tất cả các nước tham gia chuẩn bị các điều kiện cần thiết để hiệp định có thể được thực thi hiệu quả.

Riêng Việt Nam sẽ có thêm 5 năm đối với một số nghĩa vụ vì cần có sự chuẩn bị chu đáo.

Ngay sau khi các cấp có thẩm quyền phê chuẩn hiệp định TPP và đề ra các chủ trương thực hiện, Việt Nam sẽ sửa đổi hoặc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật tạo điều kiện cho việc thực thi các nội dung về lao động trong hiệp định TPP, phù hợp với các quy định của ILO.

Trên cơ sở các nguyên tắc được đề ra khi phê chuẩn, Chính phủ sẽ ban hành các văn bản quy phạm pháp luật để bảo đảm các nội dung về lao động trong hiệp định TPP được triển khai đồng bộ với sự phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các cơ quan quản lý nhà nước, bảo đảm phù hợp với pháp luật Việt Nam cũng như các tiêu chuẩn của ILO.

Việc bảo đảm thực thi các nội dung của hiệp định TPP được bảo

đảm bằng nhiều cơ chế khác nhau, trong đó hợp tác, hỗ trợ kỹ thuật là cơ chế chủ đạo. Với sự hỗ trợ của các đối tác TPP, Việt Nam và ILO sẽ xây dựng các chương trình hỗ trợ kỹ thuật nhằm triển khai thực hiện có

hiệu quả các nội dung về lao động được đề cập trong hiệp định TPP, Thủ tướng hồi âm ba vị đại biểu.

**Nguyễn Vũ /
Thời báo kinh tế Việt Nam**

TPP MỞ RA CƠ HỘI LỚN CHO RAU QUẢ VIỆT NAM

Rau quả được coi là một trong những mặt hàng Việt Nam có lợi thế lớn nhất khi tham gia Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP).

Năm 2015, Việt Nam xuất khẩu thí điểm rất thành công nhiều mặt hàng rau quả và đặc biệt là sang các thị trường khó tính, đặc biệt là các nền kinh tế lớn tham gia TPP như Mỹ, Nhật Bản và Australia.

Trao đổi với báo giới về sự kiện này, ông Nguyễn Xuân Hồng, Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) nhận định: Trong các thị trường chính, chiến lược của mặt hàng rau quả Việt Nam đều có Mỹ, Nhật Bản, Australia... Trái cây của Việt Nam đã được xuất khẩu sang các thị trường đó như thanh long, xoài, vải, nhãn.

Thị trường đã mở, vấn đề là làm sao Việt Nam phát triển sản xuất tốt, tổ chức sản xuất rất quan trọng. Đồng thời làm thế nào sản xuất được nhiều để gia tăng xuất khẩu nhưng vẫn đáp ứng được yêu cầu của nước nhập khẩu về an toàn thực phẩm và kiểm dịch thực vật.

Năm nay, các thị trường xuất khẩu về trái cây vẫn rất rộng mở đối với Việt Nam. Trên thế giới, trái cây Việt Nam có chất lượng rất tốt và độc đáo, có nhiều sản phẩm đường như chỉ ở Việt Nam mới có và ngon như nhãn, xoài, thanh long... Vấn đề còn lại là tổ chức sản xuất để đáp ứng được cả số lượng và an toàn thực phẩm.

Theo ông Nguyễn Xuân Hồng, đã có những mô hình làm tốt, nay chúng ta chỉ nhân rộng và tổ chức sản xuất. Những mô hình liên kết giữa doanh nghiệp với nông dân phải tiếp tục được nhân rộng.

Doanh nghiệp không chỉ cần hợp tác giữa doanh nghiệp với nông dân mà các doanh nghiệp cũng phải hợp tác với nhau. Nếu các doanh nghiệp cạnh tranh với nhau bằng cách cố gắng hạ giá, bán các sản phẩm không bảo đảm yêu cầu sẽ làm mất uy tín của sản phẩm nước ta.

Bởi vậy, Cục Bảo vệ thực vật sẽ kiểm tra, kiểm soát chặt việc này. Việc kiểm tra chặt trong xuất khẩu không phải là gây khó khăn cho doanh nghiệp, mà chính là tạo điều

kiện cho doanh nghiệp kinh doanh chân chính phát triển.

Xuất khẩu trái cây, rau quả Việt Nam trong những năm gần đây được Bộ Công Thương nhận định là thuận lợi với giá trị xuất khẩu không ngừng tăng cao... Nếu năm 2009, giá trị xuất khẩu các loại trái cây mới đạt 439 triệu USD, đến 2012 đạt 827 triệu USD, 2013 đã đạt 1,1 tỉ USD và tăng lên 1,5 tỉ USD năm 2014.

Kim ngạch xuất khẩu của ngành rau quả Việt Nam năm 2015 đạt 2,2 tỉ USD, tăng tới 47% so với năm 2014. Hiện trái cây Việt Nam đã xuất

khẩu sang hơn 60 quốc gia và vùng lãnh thổ; trong đó thanh long là loại trái cây xuất khẩu chủ lực chiếm trên 40% tổng kim ngạch.

Bên cạnh đó, có nhiều loại trái cây, như nhãn, vải, xoài đã tiếp cận được với các thị trường xuất khẩu khó tính như Mỹ, EU, Nhật Bản nhờ đạt tiêu chuẩn VietGAP. Hiện, cả nước có hơn 100 cơ sở chế biến rau quả quy mô công nghiệp với tổng công suất 300.000 tấn sản phẩm/năm.

Báo Kinh tế nông thôn

Bình Thuận đón TPP: Thu hút các dự án dệt, may và nhuộm?

Có thể nói Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) một thời gian không xa nữa sẽ ảnh hưởng đến từng nhà người Việt, do những thuận lợi và những thách thức mà TPP mang lại.



Cây bông Bình Thuận chưa đạt năng suất cao để đáp ứng nhu cầu cho ngành dệt may. Ảnh minh họa

Cơ hội cho dệt may

Trong những thuận lợi TPP mang lại, ngành dệt may xuất khẩu

của Việt Nam hy vọng sẽ tạo ra kim ngạch xuất khẩu lớn, giúp GDP Việt Nam tăng thêm 23,5 tỷ USD vào năm 2020. Điều này là có cơ sở, bởi khi TPP chưa hoàn tất đàm phán thì năm 2014, ngành dệt may xuất khẩu được lượng hàng lớn, trị giá 24,3 tỷ USD. Năm nay ước sẽ là 27 - 28 tỷ USD. Trong đó, thị trường Mỹ đạt 9,8 tỷ USD. Dự kiến năm 2015 là 11 tỷ USD. Điều đáng nói, đây là lúc sản phẩm dệt may vào Mỹ còn chịu thuế suất 12,4 - 20%, còn sau khi TPP có hiệu lực, hàng rào thuế quan được dỡ bỏ thì hàng dệt may xuất khẩu của Việt Nam sẽ tăng lên, kim ngạch xuất khẩu cũng tăng theo. Điều đó giúp Việt Nam trở thành một trong những nước xuất khẩu dệt may hàng đầu thế giới bên cạnh Trung Quốc, Ấn Độ, Thổ Nhĩ Kỳ và Bangladesh. Tuy nhiên, Việt Nam gặp không ít thách thức vì cho đến

nay chưa chủ động được nguồn bông xơ, sợi và còn nhập 50% phụ liệu may mặc từ Trung Quốc, vì vậy giá trị gia tăng của ngành may xuất khẩu không lớn.

Dự án dệt may và miền Trung

Trước tình hình trên, ngành dệt may đang tính tới việc giảm phụ thuộc vào Trung Quốc chuyển sang nhập bông xơ và phụ liệu từ Mỹ, Mexico là 2 đối tác, đồng thời kêu gọi các dự án xây dựng nhà máy dệt may, nhuộm bằng vốn FDI. Có nghĩa là tham gia vào chuỗi cung ứng sản phẩm dệt may toàn cầu trên cơ sở những thuận lợi và khả năng có được. Điều này giải thích vì sao gần đây, các tỉnh miền Trung nắm bắt thời cơ kêu gọi các dự án dệt may nhuộm vào tỉnh mình. Cụ thể, Tập đoàn Delta Galil Industries đã làm việc với tỉnh Bình Định về một dự án có tổng vốn đầu tư dự kiến 13 triệu USD, chuyên sản xuất sợi, sản xuất vải dệt thoi, hoàn thiện sản phẩm dệt, sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác tại xã Cát Trinh, huyện Phù Cát. Hai dự án khác là Nhà máy sản xuất hàng may mặc Onewoo tại Chợ Được (Quảng Nam) của Công ty One Woo, Hàn Quốc với tổng vốn 6 triệu USD và nhà máy dệt, nhuộm, may tại xã Tam Thăng, Tam Kỳ của Công ty PanKo với tổng vốn 30 triệu USD.

Bình Thuận đón cơ hội

Từ tình hình trên có thể đặt câu hỏi: Bình Thuận tham gia được gì trong chuỗi cung ứng hàng dệt may của thế giới?

Hiện nay Bình Thuận chưa có đủ điều kiện để trồng bông công

nghiệp năng suất cao, còn nếu trồng bông mà năng suất chỉ đạt 1 tấn/ha thì chỉ bằng 60% năng suất trung bình của các nước sản xuất bông trên thế giới. Bình Thuận hiện chưa thuận lợi về đường giao thông và cảng nước sâu, song trong tương lai gần khi đường cao tốc Phan Thiết - Dầu Giây hình thành và Cảng tổng hợp Vĩnh Tân hoạt động thì sự khó khăn về giao thông sẽ được giải quyết phần nào. Bình Thuận hiện có 6 khu công nghiệp đang hoạt động, một phần trong đó chưa được lấp đầy, nếu kêu gọi được các dự án dệt may, nhuộm như một số tỉnh thì cơ hội gia tăng kim ngạch xuất khẩu sẽ mở ra. Bởi xu thế là các nhà đầu tư nước ngoài tại Trung Quốc đang tính chuyển dời cơ sở sản xuất sang Việt Nam để hưởng những thuận lợi do TPP mang lại khi hiệu định này có hiệu lực bởi quy định: Hàng may mặc xuất khẩu chỉ được hưởng thuế suất 0% khi nguyên phụ liệu (tính từ sợi) xuất xứ từ 12 nước tham gia TPP. Hiện tại, Bình Thuận đã kêu gọi được một dự án sản xuất sợi và chỉ của Công ty TNHH Sợi dệt may Bình Thuận đầu tư vào KCN Hàm Kiệm I, quy mô 18.500 tấn sản phẩm/năm, tổng vốn đầu tư hơn 474 tỷ đồng, diện tích thuê đất là 5,8 ha. Dự kiến triển khai xây dựng vào cuối năm 2015 và hoàn thành giai đoạn I vào cuối năm 2016. Đây là dự án quy mô vừa, song bước đầu tạo nên những tiền đề để Bình Thuận tiếp tục kêu gọi các dự án khác, đặc biệt là dự án có nguồn vốn FDI.

Hà Thanh Tú //

<http://www.baobinhthuan.com.vn>

Doanh nghiệp nhỏ và vừa vượt "sóng" TPP:

Những thách thức không nhỏ

Đàm phán Hiệp định đối tác kinh tế chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP) kết thúc mở ra cục diện mới cho kinh tế Việt Nam. TPP được kỳ vọng sẽ mang lại những cơ hội lớn cho Việt Nam, nhưng kèm theo đó là không ít khó khăn thách thức từ việc mở cửa các thị trường dịch vụ, thực thi các yêu cầu cao về môi trường, lao động, cạnh tranh...



Tham gia Hiệp định TPP, ngành nông nghiệp sẽ thua thiệt nhiều.

Cuộc chiến cam go...

Thách thức lớn nhất khi Việt Nam tham gia TPP chính là doanh nghiệp (DN) trong nước sẽ phải chịu sức ép cạnh tranh rất lớn từ DN nước ngoài. Trong đó, doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) được coi là đối tượng dễ bị tổn thương nhất khi tham gia sân chơi này. Bình Thuận hiện có hơn 3.000 doanh nghiệp đang hoạt động, chủ yếu là DNNVV. Phần lớn các doanh nghiệp này thiếu vốn trong khi việc huy động vốn từ thị trường lại kém hiệu quả do không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn vay vốn từ ngân hàng, chủ yếu chỉ tiếp cận được với vốn vay

ngắn hạn. Không chỉ vậy, các DN này lại thiếu nguồn lao động có trình độ, thiếu chuyên gia, thợ bậc cao và người lao động có kỹ thuật, nhất là ở khu vực nông thôn. Ngoài ra, trình độ hiểu biết cũng như kinh nghiệm tiếp cận thị trường thế giới, với luật lệ và văn hóa kinh doanh quốc tế của DN cũng rất hạn chế. Soi vào tất cả các lĩnh vực của DNNVV trong tỉnh có thể thấy, số lượng DN đang hoạt động trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp lại chiếm đa số. Bởi vậy, khi Việt Nam gia nhập TPP, ngành nông nghiệp nước ta nói chung, các doanh nghiệp này nói riêng sẽ gặp nhiều khó khăn, thách thức và rủi ro cao, khó mà cạnh tranh ngang ngửa với 11 nước còn lại.

Được xem là một trong những DN xuất khẩu thanh long lớn trong tỉnh, Công ty TNHH Thanh long Hoàng Hậu cũng không ngoại lệ, chuẩn bị tinh thần bước chân vào sân chơi đầy cam go. Ông Trần Ngọc Hiệp - Chủ tịch Hiệp hội Thanh long Bình Thuận - Giám đốc Công ty TNHH Thanh long Hoàng Hậu cho biết: "Ngành nông nghiệp sẽ thua thiệt nhiều trong hiệp định này. Tuy nhiên, khi gia nhập TPP, Việt Nam sẽ có những thuận lợi về một số mặt hàng nhập khẩu miễn thuế như phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, máy móc thiết bị, khoa học kỹ thuật... Đó sẽ là lối mở cho nhiều doanh nghiệp lớn đến Bình Thuận đầu tư vào xuất khẩu thanh long. Bởi đây là loại cây trồng thế mạnh, có tiềm năng thu hút đầu tư của tỉnh. Hiện nay, các thị trường xuất khẩu chính của doanh nghiệp chủ yếu

vẫn là châu Âu và một số nước như Ấn Độ, Indonesia... Hướng tới, chúng tôi tiếp tục phát triển cây thanh long; từng bước chuyển đổi giống, đa dạng hóa sản phẩm. Đặc biệt mở rộng diện tích thanh long ruột tím hồng và sẽ triển khai các chương trình xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường trong nước về giống mới; quảng bá sản phẩm thanh long ruột tím hồng cao cấp...”.

Nắm bắt cơ hội từ TPP

Phải thừa nhận, khi tham gia TPP, các doanh nghiệp Việt Nam đặc biệt là các DNNVV sẽ được tiếp cận với các thị trường rộng lớn như Hoa Kỳ, Nhật Bản, Canada... sẽ có nhiều cơ hội để phát triển sản xuất, nâng cao kim ngạch xuất khẩu các sản phẩm có lợi thế, thu hút vốn đầu tư nước ngoài, mở rộng các hoạt động dịch vụ, tạo tiền đề cho phát triển sản xuất trong nước tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu. Nhưng ngược lại, Việt Nam cũng phải mở cửa thị trường, nên mức độ cạnh tranh về sản xuất, tiêu thụ hàng hóa sẽ khốc liệt hơn khi các nhà đầu tư TPP tràn vào Việt Nam. Lúc ấy, lượng hàng hóa nhập khẩu ngày càng nhiều, đa dạng về chủng loại, đẹp về mẫu mã, tốt về chất lượng, phù hợp về giá cả với quy trình sản xuất công nghiệp hiện đại nên có lợi thế cạnh tranh vượt trội hơn so với hàng hóa nội địa.

Nhìn nhận vấn đề này, ông Phan Trung Can – Giám đốc Trung tâm Hỗ trợ DNNVV tỉnh nhấn mạnh: “Nhiều nước tham gia TPP còn có xu hướng bảo hộ sản xuất nội địa, vì vậy hàng hóa của các doanh nghiệp Việt Nam sẽ phải đối mặt với với hàng rào phi

thuế quan, hàng rào kỹ thuật trong thương mại với những yêu cầu nghiêm ngặt và tiêu chuẩn kỹ thuật, môi trường, lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm, sở hữu trí tuệ, quy tắc xuất xứ hàng hoá, nhất là sản phẩm da giày, dệt may và thủy sản”.

Với những thách thức không hề nhỏ khi tham gia TPP, các DN Việt Nam nói chung và Bình Thuận nói riêng cần nghiên cứu, nắm chắc nội dung của hiệp định để hạn chế rủi ro. Ông Can cho biết thêm: “DNNVV cần tự đánh giá lại mình để tìm ra những ưu, khuyết điểm đã bộc lộ trong thời gian vừa qua; soi với các điều kiện, tiêu chuẩn của TPP để tìm ra điểm chưa đáp ứng đủ. Qua đó, xác định rõ những vấn đề cần phát triển hoặc thu hẹp, nghiên cứu rõ các cơ chế, chính sách, điều kiện để tìm ra ưu khuyết điểm đối với DN để khai thác triệt để những lợi thế và khắc phục những yếu kém. Đối với các doanh nghiệp xuất khẩu cần kết nối chặt chẽ với các tham tán thương mại Việt Nam ở nước ngoài để nắm chắc thông tin về nhu cầu thị trường, các quy định và tập quán thương mại của nước sở tại. Bên cạnh đó cần phải lưu trữ đầy đủ hồ sơ chứng từ gốc để chứng minh xuất xứ nguyên liệu đầu vào, chuẩn bị tốt các điều kiện khi có yêu cầu kiểm tra chất lượng sản phẩm tại cơ sở sản xuất; sẵn sàng ứng phó khi có tranh chấp thương mại xảy ra. Hiện nay, Ban Chỉ đạo hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh đã có kế hoạch và lộ trình cụ thể để địa phương và doanh nghiệp trong tỉnh tham gia Hiệp định TPP một cách tích cực, chủ động và hiệu quả”.

Minh Vân / Báo Bình Thuận